TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Trần Đề, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị Bích N**; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn*: **Ông Quách Vủ A**; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Quách Vủ A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Quách Vủ A thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Quách Vủ A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh S cấp ngày 14/7/2014 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Quách Vủ A thống nhất không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Quách Vủ A thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị Bích N đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Bích N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/ 0005967 ngày

04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho bà N số tiền còn thừa 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L, xã T, tỉnh S;
- TAND tỉnh S (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng